TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08-8-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Toán.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Trí;

Ông Ngô Văn Khon.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Trịnh Thanh Phong – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình không tham gia phiên tòa.*

Trong ngày 08/8/2018 tại Toà án nhân dân huyện Thanh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 127/2018/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 24 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1978, địa chỉ: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1988, địa chỉ: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp, tạm trú: Số 1007, đường A, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 7 năm 2018, các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Thành T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị K tự tìm hiểu và sống chung với nhau vào năm 2010, đăng ký kết hôn ngày 09/9/2010 tại Ủy ban nhân dân xã 2, huyện 3, tỉnh Đồng Tháp việc vợ chồng chung sống và đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc hay đe dọa. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị K thiếu quan tâm đến gia đình và chồng con, thường bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng, anh chị đã ly thân từ

tháng 6/2016 đến nay. Nay anh không còn tình cảm với chị K nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị K.

Về con chung: Anh và chị K có 02 con chung là cháu Nguyễn Đặng Anh T1, sinh ngày 24/6/2010 và cháu Nguyễn Đặng Tường V, sinh ngày 14/12/2012, hiện nay đang do anh nuôi dưỡng, sau khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con đến trưởng thành, không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị K không có tài sản chung, không có nợ chung và không có ai nợ anh chị, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 09/7/2018 và tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị K trình bày:

Chị thống nhất theo lời trình bày của anh T và về đăng ký kết hôn về hôn nhân về con chung và tài sản chung. Nay chị có ý kiến và yêu cầu như sau:

Về tình cảm: Chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh T.

Về con chung: Chị và anh T có hai con chung là cháu Nguyễn Đặng Anh T1, sinh ngày 24/6/2010 và cháu Nguyễn Đặng Tường V, sinh ngày 14/12/2012, hiện nay đang do anh T nuôi dưỡng, chị đồng ý giao cháu Nguyễn Đặng Anh T1, sinh ngày 24/6/2010 cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành, yêu cầu anh T giao cháu Nguyễn Đặng Tường V, sinh ngày 14/12/2012 cho chị được nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tải sản chung: Chị thống nhất theo lời trình bày của anh T vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không có ai nợ anh chị, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Vụ án ly hôn và tranh chấp về nuôi con, Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại các Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Giữa nguyên đơn và bị đơn thống nhất cùng nhau thuận tình ly hôn, sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự là không vi phạm vào điều cấm của pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận.

[2.2] Về con chung: Anh T và chị K có 02 con chung là cháu Nguyễn Đặng Anh T1, sinh ngày 24/6/2010 và cháu Nguyễn Đặng Tường V, sinh ngày 14/12/2012, hiện nay đang do anh T nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa chị K trình bày: Sau khi ly hôn với anh T, chị đồng ý giao cháu Nguyễn Đặng Anh T1, sinh ngày 24/6/2010 cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng

đến trưởng thành, yêu cầu anh T giao cháu Nguyễn Đặng Tường V, sinh ngày 14/12/2012 cho chị được nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con;

Tại Biên bản ghi ý kiến của cháu Nguyễn Đặng Anh T1, cháu T1 trình bày: Hiện nay cháu đang sống với cha, cháu đang học lớp 3 trường tiểu học Tân Thạnh 3, nếu cha mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu là được cha nuôi dưỡng. Cháu Nguyễn Đặng Tường V, sinh ngày 14/12/2012, tính đến nay hơn 5 tuổi đang do anh T nuôi dưỡng;

Đối với chị K, hiện nay đang làm thuê tại thành phố Hồ Chí Minh, theo lời khai của chị thì thu nhập bình quân mỗi tháng là 5.000.000đ, nhưng chỗ ở không ổn định. Anh T đang làm việc tại Hợp tác xã 2, có chỗ ở và có thu nhập ổn định. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu nên việc giao 2 cháu Nguyễn Đặng Anh T1 và Nguyễn Đặng Tường V cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành là phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình;

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh T không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Anh T và chị K không có tài sản chung, không có nợ chung và không có ai nợ anh chị, anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 144 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, khoản 2 Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thành T và chị Nguyễn Thị K.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Đặng Anh T1, sinh ngày 24/6/2010 và cháu Nguyễn Đặng Tường V, sinh ngày 14/12/2012 cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành. Chị K không phải cấp dưỡng nuôi con, do anh T không có yêu cầu.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Thành T phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp

300.000đ theo biên lai số: BG/2015 – 0002790, ngày 09 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, anh T không phải nộp thêm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND T.Đồng Tháp;
- VKSND H.Thanh Bình;
- Chi cục THADS H.Thanh Bình;
- UBND xã 2;
- Đương sự;
- Lưu HS/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Bùi Văn Toán